



SỔ TAY NGHIỆP VỤ CỦA SỞ CẢNH SÁT NEW ORLEANS

CHƯƠNG: 41.13.1

TIÊU ĐỀ: TƯƠNG TÁC VỚI NGƯỜI ĐỒNG TÍNH NỮ, NGƯỜI ĐỒNG TÍNH NAM, NGƯỜI SONG TÍNH, NGƯỜI CHUYỂN GIỚI VÀ NGƯỜI ĐANG XÁC ĐỊNH XU HƯỚNG TÍNH DỤC HOẶC BẢN DẠNG GIỚI

NGÀY CÓ HIỆU LỰC: 12/03/2017

NGÀY SỬA ĐỔI: 15/04/2018

MỤC ĐÍCH

Chính sách này quy định việc tương tác của cảnh sát với các thành viên của cộng đồng Người Đồng Tính Nữ, Người Đồng Tính Nam, Người Song Tính, Người Chuyển Giới và Người Đang Xác Định Xu Hướng Tính Dục hoặc Bản Dạng Giới (Lesbian, Gay, Bisexual, Transgender, and Questioning Persons, LGBTQ).

TUYÊN BỐ CHÍNH SÁCH

1. Các thành viên lực lượng phải tôn trọng và đối xử bình đẳng với mọi cá nhân, không phân biệt bản dạng giới, biểu hiện giới hoặc xu hướng tính dục.
2. Các thành viên lực lượng phải nhận thức rằng bản dạng giới, biểu hiện giới và xu hướng tính dục không cấu thành nghi ngờ hợp lý hoặc bằng chứng cho thấy một người đã thực hiện bất kỳ hành vi phạm tội nào.
3. Các thành viên lực lượng được lưu ý rằng việc tịch thu, lập biên bản vi phạm và lập hóa đơn đối với bao cao su như là chứng cứ trong bất kỳ hành vi vi phạm nào liên quan đến mại dâm có thể làm ảnh hưởng đến sức khỏe công cộng do tạo ra tâm lý e ngại trong việc mang theo, phân phát, chia sẻ, nhận hoặc cất giữ bao cao su để thực hiện các biện pháp quan hệ tình dục an toàn hơn.
4. Chính sách này cần được đọc cùng với **Chương 41.3 – Thực Thi Pháp Luật Không Thiên vị**.

ĐỊNH NGHĨA:

Các định nghĩa liên quan đến Chương này bao gồm:

Tên, danh xưng và đại từ được lựa chọn—Các cách xưng hô mà một cá nhân chuyển giới hoặc không tuân theo chuẩn mực giới mong muốn được sử dụng.

Giới—Đề cập đến các thái độ, cảm xúc và hành vi mà một nền văn hóa nhất định gắn với giới tính sinh học của một người. Những hành vi được xem là không phù hợp với các quan niệm văn hóa này có thể được coi là không tuân theo chuẩn mực giới.

Biểu hiện giới—Những biểu hiện ra bên ngoài của bản dạng giới của một người. Những ví dụ phổ biến bao gồm tên gọi, đại từ xưng hô, trang phục, kiểu tóc, hành vi, giọng nói và các đặc điểm cơ thể của một người.

Bản dạng giới—Nhận thức nội tại, sâu sắc của một người về giới của mình. Nhận thức nội tại về giới này có thể khác với giới tính được chỉ định cho người đó khi sinh hoặc khác với đặc điểm sinh lý hay giới tính sinh học của người đó (ví dụ: một người có thể được chỉ định là nam khi sinh nhưng lại có nhận thức nội tại, sâu sắc rằng mình là nữ). Bản dạng giới có thể được hoặc không được người khác nhận biết, hoặc được hoặc không được thể hiện ra bên ngoài thông qua đại từ xưng hô, trang phục, kiểu tóc, hành vi, giọng nói và các đặc điểm cơ thể mà người đó lựa chọn. Bản dạng giới là một đặc điểm bẩm sinh trong nhân cách của mỗi người.

Không tuân theo chuẩn mực giới—Thuật ngữ bao quát được sử dụng để mô tả nhiều dạng khác biệt về ngoại hình, đặc điểm, hành vi và nhận thức nội tại, sâu sắc về giới, không theo những kỳ vọng truyền thống của xã hội đối với nam hoặc nữ. Khái niệm này bao gồm cả bản dạng giới phi nhị nguyên, nghĩa là một cá nhân tự nhận mình là lưỡng giới (vừa là nam vừa là nữ), ở khoảng giữa nam và nữ, trung tính hoặc không có bản dạng giới. Người không tuân theo chuẩn mực giới có thể sử dụng đại từ xưng hô trung tính về giới (ví dụ: họ).

Liên giới tính—Thuật ngữ bao quát được sử dụng để mô tả nhiều dạng khác biệt tự nhiên về đặc điểm cơ thể. Người liên giới tính được sinh ra hoặc phát triển các đặc điểm không có vẻ phù hợp với các định nghĩa thông thường về nam hoặc nữ. Các đặc điểm này có thể bao gồm nhiễm sắc thể, cơ quan sinh dục, hormone và các đặc điểm khác. Không nên mặc nhiên cho rằng người có đặc điểm liên giới tính là người chuyển giới. Lưu ý rằng thuật ngữ “lưỡng tính” là thuật ngữ mang tính xúc phạm và không nên sử dụng.

LGBTQ—Thuật ngữ bao quát dùng để đề cập đến những cá nhân tự xác định mình là Người Đồng Tính Nữ (L), Người Đồng Tính Nam (G), Người Song Tính (B), Người Chuyển Giới (T) hoặc Người Đang Xác Định (Q) xu hướng tính dục của mình.

Khám người bằng cách sờ bên ngoài/kiểm tra võ người—Việc kiểm tra bên ngoài lớp quần áo của một cá nhân. Việc kiểm tra này giới hạn trong phạm vi cần thiết để phát hiện vũ khí và phải dựa trên nghi ngờ hợp lý, có thể nêu rõ căn cứ rằng người đó có mang vũ khí và gây nguy hiểm. Theo học thuyết “cảm nhận bằng xúc giác”, cảnh sát có thể thu giữ vật phẩm bất hợp pháp được phát hiện trong quá trình kiểm tra võ người, nhưng chỉ khi tính chất bất hợp pháp của vật phẩm đó có thể được nhận biết ngay lập tức. Một sĩ quan không được phép nắn bóp các đồ vật được phát hiện dưới lớp quần áo để xác định xem chúng có phải là vật phẩm bất hợp pháp hay không.

Giới tính/giới tính sinh học/giới tính được chỉ định khi sinh—Đề cập đến tình trạng sinh học hoặc giải phẫu của một người là nam, nữ hoặc liên giới tính. Các dấu hiệu của giới tính sinh học bao gồm nhiễm sắc thể giới tính, hormone, tuyến sinh dục, cơ quan sinh sản bên trong và cơ quan sinh dục bên ngoài.

Xu hướng tính dục—Sự hấp dẫn về mặt tình cảm, lãng mạn hoặc tình dục đối với người khác mang tính lâu dài. Một người có thể bị thu hút bởi những người cùng giới tính, khác giới tính hoặc cả hai giới tính. Các ví dụ về xu hướng tính dục bao gồm dị tính, song tính, đồng tính nam và đồng tính nữ.

Chặn giữ/chặn giữ theo án lệ Terry—Việc tạm giữ một đối tượng trong thời gian ngắn với mức độ can thiệp tối thiểu, bao gồm cả những người trên phương tiện, trong những tình huống mà một người bình thường ở vị trí của người bị chặn giữ sẽ không cảm thấy mình được tự do rời đi, theo định nghĩa trong vụ án *Terry* kiện Ohio, 392 U.S. 1. Để có căn cứ thực hiện việc chặn giữ, sĩ quan phải có nghi ngờ hợp lý. Trong phạm vi của Chương này, các thuật ngữ “chặn giữ” và “chặn giữ theo án lệ Terry” được sử dụng thay thế cho nhau, và bao gồm việc tạm giữ, chặn giữ để điều tra, thu giữ và phỏng vấn tại hiện trường. Việc chặn giữ phải dựa trên những gì sĩ quan đã biết trước khi chặn giữ. Thông tin thu được trong quá trình chặn giữ có thể dẫn đến việc hình thành thêm nghi ngờ hợp lý hoặc căn cứ khả dĩ để tin rằng đã xảy ra hành vi phạm tội, nhưng không thể được dùng để làm căn cứ biện minh cho việc chặn giữ ban đầu.

Người chuyển giới hoặc “trans”—Thuật ngữ bao quát được sử dụng để mô tả một người có bản dạng giới và/hoặc biểu hiện giới khác với những gì thường gắn liền với giới tính được chỉ định khi sinh của họ. “Trans” là dạng viết tắt của “người chuyển giới”. Một số người chuyển giới có thể trải qua phẫu thuật và/hoặc dùng hormone để thay đổi cơ thể của mình, nhưng không phải tất cả những người chuyển giới đều có thể hoặc sẽ thực hiện những biện pháp đó, và việc một người là người

chuyển giới không phụ thuộc vào việc họ có thực hiện các thủ thuật y tế hay không. “Chuyển đổi giới” là thuật ngữ thường được sử dụng để mô tả giai đoạn mà người chuyển giới bắt đầu công khai sinh sống và xác định bản thân theo giới phù hợp với bản dạng giới của mình. Trong tiếng Anh, thuật ngữ “transgender” chỉ nên được sử dụng như một tính từ—tức là nên nói “a transgender individual” hoặc “transgender people”, trong khi cách nói “a transgender” hoặc “some transgenders” thường bị xem là thiếu tôn trọng.

Nam chuyển giới—Người chuyển đổi từ nữ sang nam, nghĩa là người được chỉ định là nữ khi sinh nhưng xác định và sống với bản dạng là nam hoặc đàn ông. Trừ khi cá nhân đó mong muốn được xưng hô bằng đại từ khác, nam chuyển giới phải được xưng hô bằng đại từ giống đực (tức là anh ấy).

Nữ chuyển giới—Người chuyển đổi từ nam sang nữ, nghĩa là người được chỉ định là nam khi sinh nhưng xác định và sống với bản dạng là nữ hoặc phụ nữ. Trừ khi cá nhân đó mong muốn được xưng hô bằng đại từ khác, nữ chuyển giới phải được xưng hô bằng đại từ giống cái (tức là cô ấy).

NGƯỜI LGBTQ-QUY ĐỊNH CHUNG

5. Các thành viên lực lượng phải đối xử với **TẤT CẢ** mọi người bằng sự lịch sự, chuyên nghiệp và tôn trọng, không phân biệt giới, bản dạng giới, biểu hiện giới hoặc xu hướng tính dục.
6. Các cuộc gọi liên quan đến bạo lực gia đình có người LGBTQ phải được xử lý theo chính sách của NOPD về bạo lực gia đình (xem **Chương 42.4 – Bạo Lực Gia Đình**).
7. Sĩ quan bị nghiêm cấm sử dụng ngôn ngữ mang tính hạ thấp, quấy rối, hăm dọa hoặc miệt thị đối với hoặc về người LGBTQ. Nói chung, sĩ quan phải tránh sử dụng ngôn ngữ đề cập đến xu hướng tính dục, bản dạng giới hoặc biểu hiện giới của một người (ngoại trừ việc sử dụng đại từ xưng hô phù hợp), trừ khi được quy định khác trong chính sách này.
8. Sĩ quan sẽ chấp nhận biểu hiện giới hoặc bản dạng giới do chính cá nhân tự xác định và tương tác với cá nhân đó theo chính sách của NOPD phù hợp với bản dạng giới mà cá nhân đó xác định. Ví dụ: một cá nhân tự xác định là nữ sẽ được đối xử theo các chính sách về khám xét và thu giữ áp dụng đối với nữ. Việc đối xử một cách tôn trọng bao gồm:
 - (a) Sĩ quan phải sử dụng tên, danh xưng và đại từ xưng hô mà một người lựa chọn, bất kể cách xưng hô mà người đó lựa chọn có phù hợp với tên hợp pháp hoặc giới hợp pháp của người đó hay không. Sĩ quan cần lưu ý rằng việc thay đổi tên hợp pháp và giới hợp pháp có thể khó khăn hoặc không thể thực hiện được đối với một số người do tuổi tác, khả năng chi trả, sự an toàn cá nhân, các rào cản do viên chức chính phủ và các quy định đặt ra, hoặc nhiều cân nhắc thực tế khác. Khi cá nhân đó không tự xác định và giới tính của họ không rõ ràng đối với một người có lý trí thông thường, hoặc khi sĩ quan không chắc chắn, sĩ quan có thể hỏi người đó một cách chuyên nghiệp và kín đáo về tên mà họ sử dụng và, nếu cần, đại từ xưng hô theo giới mà họ sử dụng.
 - (b) Sĩ quan cần lưu ý rằng tên của một cá nhân có thể thay đổi từ lần tiếp xúc này sang lần tiếp xúc khác và phải sử dụng tên mà cá nhân đó hiện đang ưu tiên sử dụng.
 - (c) Khi một cá nhân tự xác định là người chuyển giới hoặc nêu rõ bản dạng giới của mình, sĩ quan không được chất vấn bản dạng giới đó.
 - (d) Sĩ quan không được hạ nhục hoặc trả đũa bất kỳ ai vì đã làm rõ tên hoặc đại từ xưng hô mà họ mong muốn sĩ quan sử dụng.
9. Sĩ quan không được yêu cầu bằng chứng (tức là giấy tờ tùy thân hoặc giấy chứng nhận thay đổi tên) về danh tính của một cá nhân để sử dụng tên, danh xưng hoặc đại từ xưng hô mà người đó lựa chọn.

10. Sĩ quan không được yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân hoặc bằng cách khác chủ động tiếp xúc với bất kỳ người nào chỉ dựa trên xu hướng tính dục thực tế hoặc được cho là của người đó, hoặc bản dạng giới thực tế hoặc được cho là của người đó.
11. Sĩ quan không được từ chối phản hồi một cuộc gọi yêu cầu dịch vụ hoặc một khiếu nại dựa trên bản dạng giới thực tế hoặc được cho là của người gọi hoặc người khiếu nại, hoặc xu hướng tính dục thực tế hoặc được cho là của họ.

CHẶN GIỮ VÀ KHÁM XÉT

12. Khi yêu cầu xuất trình giấy tờ nhận dạng, sĩ quan phải chấp nhận việc xuất trình giấy tờ nhận dạng có ảnh do một tổ chức phi chính phủ cấp hoặc lời khai bằng miệng của người đó về danh tính tự xác định hoặc biểu hiện giới của họ, và phải sử dụng danh tính và/hoặc đại từ xưng hô mà cá nhân LGBTQ ưu tiên trong quá trình tương tác.
13. Mặc dù không bắt buộc phải dùng làm bằng chứng về danh tính, giấy phép điều khiển phương tiện hoặc giấy phép lái xe là bắt buộc để điều khiển xe cơ giới (xem La. R.S. 32:52 và La. R.S. 32:402). Sĩ quan có thể yêu cầu người điều khiển xe cơ giới xuất trình giấy phép lái xe. Việc người điều khiển xe cơ giới không xuất trình giấy phép lái xe theo yêu cầu sau khi có hành vi vi phạm khi đang di chuyển hoặc sau khi bị dừng xe để kiểm tra giao thông có thể khiến người đó bị áp dụng cáo buộc thích hợp (tức là điều khiển xe không có giấy phép).
14. Bất kỳ cá nhân nào đang bị tạm giữ hoặc bị bắt giữ đều phải cung cấp cho sĩ quan tên hợp pháp của mình. Sĩ quan không được cáo buộc và/hoặc bắt giữ một cá nhân vì khai báo sai danh tính khi người đó thông báo với sĩ quan rằng họ muốn được gọi bằng một đại từ xưng hô và tên khác với tên hợp pháp của mình.
15. Tất cả các giấy tờ (tức là báo cáo, giấy phạt, GIST, v.v.) phải được hoàn thành bằng tên hợp pháp của người đó. Nếu tên, danh xưng hoặc đại từ xưng hô mà một người lựa chọn khác với tên hợp pháp của họ, thì thông tin đó phải được ghi nhận là “tên và đại từ nhân xưng được sử dụng” trên tất cả các báo cáo hoặc tài liệu. Sĩ quan không được sử dụng “còn được biết đến là” để thể hiện sự phân biệt này.
16. Trong mọi trường hợp, sĩ quan không được kiểm tra võ người hoặc khám xét bất kỳ cá nhân nào chỉ nhằm mục đích xác định giới tính sinh học của người đó hoặc để nhìn hoặc chạm vào bộ phận sinh dục của người đó. Trong bất kỳ trường hợp nào, sĩ quan cũng không được từ chối khám xét một người dựa trên bản dạng giới thực tế hoặc được cho là của họ, hoặc xu hướng tính dục thực tế hoặc được cho là của họ.
17. Sĩ quan phải tuân thủ các hướng dẫn tại **Chương 1.2.4 – Khám Xét và Thu Giữ**. Khi pháp luật yêu cầu việc khám xét phải do người cùng giới thực hiện, sĩ quan phải tôn trọng giới mà người bị khám xét tự xác định.
18. Trừ trường hợp cấp bách, phải có hai sĩ quan có mặt khi tiến hành khám xét lột bỏ quần áo đối với người chuyển giới. Các sĩ quan này phải có giới phù hợp với giới mà người đó tự xác định (xem **Chương 1.2.4 – Khám Xét và Thu Giữ**).
19. Theo **Chương 1.2.4**, một sĩ quan (hoặc các sĩ quan) có cùng giới với giới mà người chuyển giới tự xác định phải tiến hành mọi cuộc khám xét đối với người đó. Tuy nhiên, khi không có tình huống cấp bách và người bị khám xét bày tỏ mong muốn được một sĩ quan có giới khác tiến hành khám xét, thì sĩ quan phải nỗ lực hợp lý để triệu tập một sĩ quan có giới đó thực hiện việc khám xét theo **Chương 1.2.4**. Sĩ quan phải tuân theo các hướng dẫn sau:
 - (a) Đối với việc kiểm tra võ người theo án lệ Terry, sĩ quan phải cân nhắc tính hợp lý của bất kỳ sự chậm trễ nào phát sinh do phải chờ một sĩ quan khác. Nếu không có sĩ quan có giới mà người đó tự xác định trong một khoảng thời gian hợp lý, sĩ quan phải tiến hành việc khám xét.
 - (b) Khi có nghi ngờ về việc khám xét người chuyển giới, sĩ quan nên tham khảo ý kiến của người giám sát trước khi khám xét.

- (c) Sĩ quan phải ghi hình mọi cuộc khám xét đối với người chuyển giới (ngoại trừ khám xét lột bỏ quần áo) bằng camera gắn trên người theo chính sách của Sở Cảnh Sát New Orleans (New Orleans Police Department, NOPD) (xem **Chương 41.3.10 – Camera Gắn Trên Người và Chương 1.2.4 – Khám Xét và Thu Giữ**).
20. Sĩ quan không được từ chối khám xét hoặc kiểm tra vũ người đối với người chuyển giới chỉ vì người đó tự nhận mình là người chuyển giới.
 21. Sĩ quan không được áp dụng các thủ tục kiểm tra vũ người có tính xâm phạm hơn hoặc thường xuyên hơn đối với người chuyển giới do bản dạng giới thực tế hoặc được cho là của người đó.
 22. Yêu cầu tháo bỏ các vật dụng liên quan đến ngoại hình của một người, chẳng hạn như bộ phận giả, tóc giả và mỹ phẩm, phải được áp dụng thống nhất đối với cả người không chuyển giới và người chuyển giới trong thời gian họ bị cảnh sát tạm giữ.
 23. Sĩ quan cần lưu ý rằng việc một người chuyển giới mang theo kim tiêm có thể là dấu hiệu cho thấy họ đang được điều trị và/hoặc trị liệu bằng hormone theo chỉ định, và không nhất thiết là dấu hiệu cho thấy họ tàng trữ hoặc sử dụng ma túy trái phép, hoặc tàng trữ dụng cụ sử dụng ma túy.
 24. Sĩ quan được lưu ý rằng việc chỉ đơn thuần mang theo một hoặc nhiều bao cao su không cấu thành nghi ngờ hợp lý hoặc căn cứ khả dĩ để xác định hành vi mại dâm hoặc hành vi phạm tội liên quan đến tình dục. Theo đó:
 - (a) Sĩ quan không được viện dẫn hoặc dựa vào sự hiện diện hoặc việc mang theo một hoặc nhiều bao cao su, ở bất kỳ mức độ nào, làm căn cứ duy nhất để hình thành nghi ngờ hợp lý hoặc căn cứ khả dĩ nhằm tin rằng một cá nhân đã tham gia hoặc có ý định tham gia bất kỳ hành vi phạm tội nào liên quan đến mại dâm.
 - (b) Thành viên lực lượng không được tịch thu bao cao su chưa qua sử dụng, trừ trường hợp những vật đó là chứng cứ trong một cuộc điều tra hình sự.
 25. Không có quy định nào trong Chương này yêu cầu bất kỳ sĩ quan nào phải lập hồ sơ về một lần tiếp xúc mà lần tiếp xúc đó vốn không phải lập báo cáo.

SỬ DỤNG NHÀ VỆ SINH

26. Không được chặn, thẩm vấn hoặc bắt giữ một cá nhân vì sử dụng nhà vệ sinh được phân theo giới chỉ vì sĩ quan cho rằng biểu hiện giới của cá nhân đó không phù hợp với giới được chỉ định của nhà vệ sinh được phân theo giới.
27. Không được chặn, thẩm vấn hoặc bắt giữ một cá nhân vì sử dụng nhà vệ sinh công cộng dành cho một giới, bao gồm tại các bến xe buýt hoặc nơi tạm trú, chỉ dựa trên bản dạng giới hoặc biểu hiện giới của người đó.
28. Khi bảo đảm an toàn và phù hợp với hoàn cảnh, trong thời gian bị NOPD tạm giữ, người chuyển giới, người liên giới tính và người không tuân theo chuẩn mực giới sẽ được phép sử dụng nhà vệ sinh phù hợp với bản dạng giới của họ. Tuy nhiên, nếu một cá nhân có lo ngại về sự an toàn khi sử dụng nhà vệ sinh, thì người đó có thể sử dụng nhà vệ sinh mà họ cho là an toàn nhất đối với mình.

QUY TRÌNH BẮT GIỮ

29. Thông tin về tình trạng chuyển giới của một cá nhân chỉ nên được chia sẻ trên cơ sở những người cần biết, nhằm bảo đảm quyền riêng tư của cá nhân đó được tôn trọng. Tuy nhiên, mọi thông tin mà sĩ quan thực hiện việc bắt giữ thu thập được (bao gồm đại từ xưng hô mà người bị bắt muốn được sử dụng và tên mà họ muốn được gọi) liên quan đến người bị bắt phải được chuyển một cách kín đáo cho các sĩ quan áp giải, lực lượng hỗ trợ hoặc bất kỳ sĩ quan nào có tương tác với cá nhân đó.

30. Mọi loại thuốc kê đơn, bao gồm cả thuốc hormone, phải được bàn giao cho Khu Giam Giữ Trung Tâm khi người đó được đưa vào cơ sở này để tạm giữ.

ÁP GIẢI NGƯỜI BỊ BẮT LÀ NGƯỜI CHUYỂN GIỚI

31. Khi áp giải một người chuyển giới, người liên giới tính và/hoặc người không tuân theo chuẩn mực giới cùng với những người khác bị tình nghi hoặc bị buộc tội thực hiện các hành vi phạm tội riêng biệt, sĩ quan phải áp giải người đó cùng với những người bị bắt giữ khác có cùng bản dạng giới và biểu hiện giới, trừ khi người đó bày tỏ lo ngại về an toàn và mong muốn được áp giải riêng hoặc cùng với những người có giới khác.

TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

32. Sĩ quan phải tôn trọng quyền riêng tư của trẻ vị thành niên và không được tiết lộ thông tin về bản dạng giới hoặc xu hướng tính dục của họ cho phụ huynh hoặc người giám hộ. Sĩ quan cần lưu ý rằng việc tiết lộ thông tin này cho phụ huynh hoặc người giám hộ có thể khiến trẻ vị thành niên đối mặt với nguy cơ cao hơn bị bạo lực hoặc bị từ chối trong gia đình.

ĐIỀU TRỊ Y TẾ

33. Bất cứ khi nào một người thuộc cộng đồng LGBTQ bày tỏ nhu cầu được chăm sóc y tế, thành viên lực lượng phải xử lý tình huống đó với cùng mức độ khẩn cấp và sự tôn trọng như đối với bất kỳ bệnh tật hoặc thương tích nào khác, bao gồm cả các thương tích phát sinh trong quá trình bắt giữ.
34. Khi có yêu cầu được chăm sóc y tế đối với bệnh tật hoặc thương tích, bao gồm cả thương tích thực thể hoặc thương tích được cho là đã xảy ra trong quá trình bắt giữ, sĩ quan phải liên hệ với bộ phận Dịch Vụ Thông Tin Liên Lạc để yêu cầu Dịch Vụ Cấp Cứu Y Tế (Emergency Medical Services, EMS) hoặc, nếu người đó đang bị bắt giữ, đưa người đó đến một cơ sở y tế.

KHIẾU NẠI VỀ HÀNH VI PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

35. Nếu một người cho rằng có hành vi thực thi pháp luật thiên vị hoặc mang tính phân biệt đối xử, sĩ quan phải gọi người giám sát đến hiện trường để xem xét các tình tiết và xác định hướng xử lý phù hợp. Theo quy định của chính sách này, cáo buộc về hành vi thực thi pháp luật thiên vị hoặc mang tính phân biệt đối xử phát sinh bất cứ khi nào, xét từ góc độ của một sĩ quan bình thường, một người khiếu nại rằng một sĩ quan đã đối xử với họ hoặc với người khác theo cách khác biệt vì giới, bản dạng giới thực tế hoặc được cho là của người đó, hoặc xu hướng tính dục thực tế hoặc được cho là của người đó.
36. Sĩ quan phải tham gia chương trình đào tạo hàng năm về chính sách này và các vấn đề khác liên quan đến cộng đồng LGBTQ tại New Orleans, phù hợp với các thông lệ tốt nhất và sử dụng thông tin có liên quan do các thành viên cộng đồng thu thập. Nội dung đào tạo này phải được tích hợp vào chương trình đào tạo của Sở về hoạt động thực thi pháp luật không thiên vị (xem **Chương 41.13**). Nội dung đào tạo về các vấn đề liên quan đến LGBTQ cũng phải được tích hợp vào chương trình đào tạo về bắt giữ, chặn giữ, khám xét và thu giữ. Đào tạo trong thời gian công tác nên được bổ sung bằng các buổi huấn luyện lúc điểm danh, và nguyên tắc thực thi pháp luật không thiên vị phải được củng cố trong các lệnh tác nghiệp đối với các sự kiện đặc biệt.
37. Đầu mối liên lạc LGBTQ của NOPD nên lấy ý kiến phản hồi từ các thành viên của cộng đồng LGBTQ về các tài liệu đào tạo có liên quan hàng năm.
38. Ý kiến góp ý và việc xem xét Chương này phải được kêu gọi từ các đối tác cộng đồng có liên quan và các thành viên của cộng đồng LGBTQ hàng năm. Đầu mối liên lạc LGBTQ của NOPD có thể thu thập ý kiến phản hồi này thông qua các cuộc họp, khảo sát, email hoặc các phương thức tương tự.